

GIUSEPPE POLLASTRO

Ngày sinh: 18/11/1977

Nơi sinh: Maddaloni (CE), Italy

Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí

Cấp độ hiện tại: Chuẩn Hồng đai – 4 đẳng

Bắt đầu luyện tập Vovinam từ năm 1994 tại võ đường Barzano (LC)

Các võ sư hướng dẫn:

1994-2004 Võ sư Marco Mastrulli

2004-2016 Võ sư Nguyễn Văn Chiêu và võ sư Vittorio Cera



Phân nhiệm trong liên đoàn Vovinam:

- Từ tháng 5/2015 – Trưởng ban phụ trách các giải thi đấu EVVF
- Từ tháng 7/2015 – Đại biểu ASI của tỉnh Lecco
- Từ tháng 5/2015 – Cố vấn kỹ thuật cho Vovinam Viet Vo Dao Italia a.s.d
- Từ tháng 4/2014 – Huấn luyện viên của đội tuyển quốc gia Italia
- Từ năm 2004 – Chủ tịch hiệp hội A.S.Co Promotion (Hiệp hội Vovinam, Tự vệ, kick boxing, thể dục thẩm mỹ thuộc Tỉnh Monza Brianza, Como and Lecco)
- Từ năm 2002 – Chịu trách nhiệm chính Vovinam Junior Camp (trại hè dành cho các học viên trẻ em trên 6 tuổi)
- Từ năm 2000 – Trọng tài cấp quốc gia
- Từ năm 1999 – Giảng sư của câu lạc bộ Vovinam thuộc Briosco (MB), Renate (MB), Malgrate (LC)
- 2003 – 2013 – Chịu trách nhiệm chính cho hoạt động của Vovinam Children ở Italy

Tổng cộng có 11 Võ Đường hoạt động trong phân trách hiệp hội của tôi, 300 võ sinh trong đó có 30 hoàng đai và 2 hồng đai.

Quá trình thi thăng cấp từ huyền đai lên hồng đai:

- Huyền Đai – 8/1999, Briosco (MB), Italy_ Võ sư Mastrulli Marco
- Hoàng Đai Nhất Cấp – 1 đẳng – 6/2000, Briosco, Italy_ Võ sư Mastrulli Marco
- Hoàng Đai Nhị Cấp – 2 đẳng – 11/2002, Buccinasco, Italy – Võ sư Nguyễn Văn Chiêu
- Hoàng Đai Tam Cấp – 3 đẳng – 25/7/2005, Biên Hòa, Việt Nam – Võ sư Nguyễn Văn Chiêu
- Chuẩn Hồng Đai – 4 đẳng – 7/ 2009, Tổ đường TP Hồ Chí Minh, Việt Nam – Võ sư Lê Sáng



Ảnh và thành tích trong các giải thi đấu quốc tế

04_2004 – Giải vô địch quốc tế

Frankfurt (Đức)

Xếp thứ 2: Đòn chân tấn công

Xếp thứ 2: Đa luyện nam

Xếp thứ 2: Tự vệ nữ với Lisa Riva



11_2004 – Giải vô địch châu Âu

Puerto del Cruz (Tây Ban Nha)

Xếp thứ 2: Đòn chân tấn công

Xếp thứ 2: Song luyện mã tấu

Xếp thứ 3: Tự vệ nữ với Lisa Riva



07_2005 – Giải vô địch thế giới

Ho Chi Minh City (Vietnam)

Xếp thứ 2: Đòn chân tấn công

Xếp thứ 2: Song luyện mã tấu

Xếp thứ 2: Tự vệ nữ với Lisa Riva

Xếp thứ 3: Tinh hoa lưỡng nghi
Kiếm pháp



11_2006 – Giải vô địch châu Âu

Liegi (Bỉ)

Vô địch: Đòn chân tấn công

Xếp thứ 2: Song luyện ba



04_2007 – Giải vô địch quốc tế

Kenitra (Ma rốc)

Vô địch: Tinh hoa lưỡng nghi Kiếm pháp

Xếp thứ 2: Đòn chân tấn công

Xếp thứ 3: Tứ tượng Côn pháp

07_2007 – Giải vô địch thể giới
 Ho Chi Minh City (Vietnam)
 Xếp thứ 3: Đòn chân tấn công
 Xếp thứ 3: Tứ tượng côn pháp
 Xếp thứ 3: Nhật nguyệt đại đao pháp



11_2007 – Giải vô địch quốc tế
 Thonex (Thụy sỹ)
 Vô địch: Nhật nguyệt đại đao pháp
 Xếp thứ 2: Đòn chân tấn công



07_2009 – Giải vô địch thể giới lần 1
 Ho Chi Minh City (Vietnam)
 Vô địch: Song luyện kiếm
 Xếp thứ 3: Tứ tượng côn pháp



07_2011 – Giải vô địch thể giới lần 2
 Ho Chi Minh City (Vietnam)
 Xếp thứ 2: Nhật nguyệt đại đao pháp



02_2012 – Giải vô địch châu Âu lần 2
Lignano Sabbiadoro (Italy)
Vô địch: Nhật nguyệt đại đao pháp



02_2014 – Giải vô địch châu Âu lần 3
Warsaw (Ba lan)
Xếp thứ 2: Nhật nguyệt đại đao pháp



07_2015 – Giải vô địch thế giới lần 4
Algery (Algeria)
Xếp thứ 2: Tứ tượng côn pháp
Xếp thứ 3: Song luyện kiếm



Đội tuyển quốc gia Italia 2014



Đội tuyển quốc gia Italia 2010



Huấn luyện viên Italia 2014



Kỳ thi 2 đẳng



Lãnh sự quán Việt Nam tại Roma



TP Hồ Chí Minh 2002

CÁC DỰ ÁN TRONG TƯƠNG LAI

ITALY

Với vai trò là Giám đốc kỹ thuật của Italia, mong muốn của tôi là:

- 1- Phát triển Vovinam trong phạm vi Italia: cá nhân tôi mong muốn sẽ phổ biến Vovinam tại Roma và miền Nam Ý
- 2- Đào tạo các giảng sư Vovinam mới: sự phát triển của một môn võ học liên quan mật thiết đến đội ngũ giảng sư – những người không những phải là các võ sư giỏi về kỹ thuật Vovinam mà còn phải am hiểu về quản lý cũng như có các kiến thức cơ bản khác như: triết học, tâm lý học, giải phẫu, chấn thương chỉnh hình, dinh dưỡng học..vân vân. Đây là nền tảng thiết yếu để đào tạo lứa giảng sư mới.
- 3- Củng cố mối quan hệ mật thiết chúng ta đã xây dựng với ASI từ đó tìm ra lãnh vực riêng của chúng ta. Điều này sẽ khẳng định vị trí của chúng ta và tạo nên một sự độc lập lớn mạnh mà chúng ta theo đuổi lâu nay.

CHÂU ÂU

Với vai trò là Trưởng ban tổ chức các giải thi đấu, mục đích của tôi là ấn hành văn bản điều lệ qua đó giúp chúng ta dễ dàng theo dõi, chấp hành để phân loại các giải thi đấu quốc tế đồng thời tránh được rất nhiều những khiếm khuyết không đáng có do khâu tổ chức tại 1 số giải. Đây cũng là chủ đề chính tôi trình bày trong luận văn này.

***Điều luật mới trong công tác tổ chức
các giải thi đấu quốc tế***

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG 1 Những điều lệ cơ bản trong quá trình tổ chức giải

- 1.1 Khu vực thi đấu
- 1.2 Vật liệu
- 1.3 Bác sỹ và trường hợp cấp cứu
- 1.4 Khu vực khởi động
- 1.5 Nước chủ nhà
- 1.6 Mẫu đăng ký: thời hạn và mẫu
- 1.7 Quy định người tham gia giải
- 1.8 Kiểm tra doping

CHƯƠNG 2 Kiểm soát viên chính thức và ban trọng tài

- 2.1 Kiểm soát viên chính thức
- 2.2 Trưởng ban trọng tài
- 2.3 Ban trọng tài
- 2.5 Trưởng ban giải quyết khiếu nại
- 2.5 Trưởng ban tổ chức

CHƯƠNG 3 Điều lệ cơ bản khi thi đấu

CHƯƠNG 4 Thi đấu biểu diễn

- 4.1 Điều luật
- 4.2 Mẫu file Excel cho tính điểm
- 4.3 Trường hợp đặc biệt: hòa

CHƯƠNG 5 Thi đấu đối kháng

- Art 4.1 Điều luật
- Art 4.2 Phần mềm tính điểm
- Art 4.3 Cân nặng
- Art 4.4 Phục trang bảo hiểm khi thi đấu

TỔNG KẾT

LỜI NÓI ĐẦU

Ý tưởng hoàn thành luận văn này đến từ một quãng thời gian dài làm việc và quan sát của tôi trong các giải đấu Vovinam quốc tế.

Trong suốt những năm đó, tôi đã có mặt trong hầu hết những giải đấu tổ chức bởi WVVF hay EVVF, với tư cách là vận động viên cũng như là trưởng đoàn và tôi đã luôn canh cánh về một điểm quan trọng dường như bị bỏ sót: chưa có một văn bản điều lệ chính thức nào đưa ra để hướng dẫn, đánh giá những giải đấu quốc tế này, qua đó hạn chế được nhiều vấn đề bất cập đã từng xảy ra và ảnh hưởng không tốt lên một số giải đấu.

Ý tưởng là của tôi là soạn thảo ra những điều lệ thật rõ ràng minh bạch để qua đó phổ biến cho mọi người cũng như áp dụng vào các giải đấu nhằm tránh những vấn đề không đáng có. Những điều lệ này sẽ làm cho trọng tài làm việc dễ dàng hơn trong tất cả các bước tiến hành trong suốt giải đấu bởi sự chi tiết rành mạch của nó.

Hơn thế nữa, những điều luật là cần thiết bởi nó sẽ giúp hạn chế những hiểu nhầm, khúc mắc không đáng có từng gây thất vọng lên các đoàn tham gia trước và trong giải đấu bởi các đoàn của các nước sẽ được hướng dẫn một cách chi tiết nhất về mọi mặt bao gồm cả cách ứng xử, cũng như quy trình cách thức tham gia giải đấu.

Từ đó, mục đích của luận văn này là bước đầu đưa ra những ý tưởng về các điều lệ, nhấn mạnh những điểm quan trọng cần được xem xét và cố gắng trình bày các điều lệ theo từng bước một cách chi tiết nhất có thể.

Trong luận văn này tôi chia ra 5 chương, mỗi chương sẽ trình bày những luận điểm quan trọng và sẽ được trình bày chi tiết nhằm áp dụng vào các giải đấu quốc tế.



CHƯƠNG 1 Những điều luật cơ bản trong quá trình tổ chức

1.1 Khu vực thi đấu

Khu vực thi đấu được tạo nên từ thảm thi đấu kích cỡ 9x9 mét hoặc 11x11 mét. Ở chính giữa thảm thi đấu sẽ có 1 khu vực 1 mét vuông có màu sắc khác với phần còn lại. Khu vực 1 mét vuông ấy là điểm bắt đầu và kết thúc trong quá trình thi đấu biểu diễn.

Viền ngoài có cùng màu với khu vực ở giữa: đây là giới hạn nơi thí sinh được quyền biểu diễn. Đối với Quyền và Song luyện, đây vẫn là một phần của khu vực thi đấu, trong khi đó với thi đấu đối kháng đây là

Với các giải đấu thế giới chỉ sử dụng một khu vực thi đấu, với giải thi đấu châu Âu được sử dụng 1 hoặc 2 khu vực thi đấu.

On four corners and on the central side, it is necessary to place five tables with chairs for referees.

Ở 4 góc và khu trung tâm là nơi đặt 5 bộ bàn ghế dành cho trọng tài. Mỗi bàn như thế cần có bảng điểm riêng. Trong quá trình thi đấu đối kháng, cần đặt thêm một hoặc nhiều bàn khác để đặt màn hình thông báo kết quả cuối cùng với kích cỡ lớn.

Các bàn trọng tài cần được đặt cách khu vực thi đấu ít nhất 2 mét để đảm bảo không gây ảnh hưởng.

1.2 Vật liệu:

Cách xa ít nhất 4 mét với khu vực thi đấu, ban tổ chức có thể đặt các biển quảng cáo với chiều cao tốt đa 80 cm với logo nhà tài trợ, áp phích của giải thi đấu.

Khu vực trung tâm nơi có góc nhìn tốt nhất, sẽ là vị trí của ban tổ chức giải và kiểm soát viên: 6 chiếc bàn với tổng chiều dài 6 mét và 12 ghế, micro và loa.

Ở bàn của ban tổ chức cần đặt các vật dụng cần thiết cho sự kiện; 2 máy tính để bàn, 2 máy in và các dụng cụ cần thiết khác.

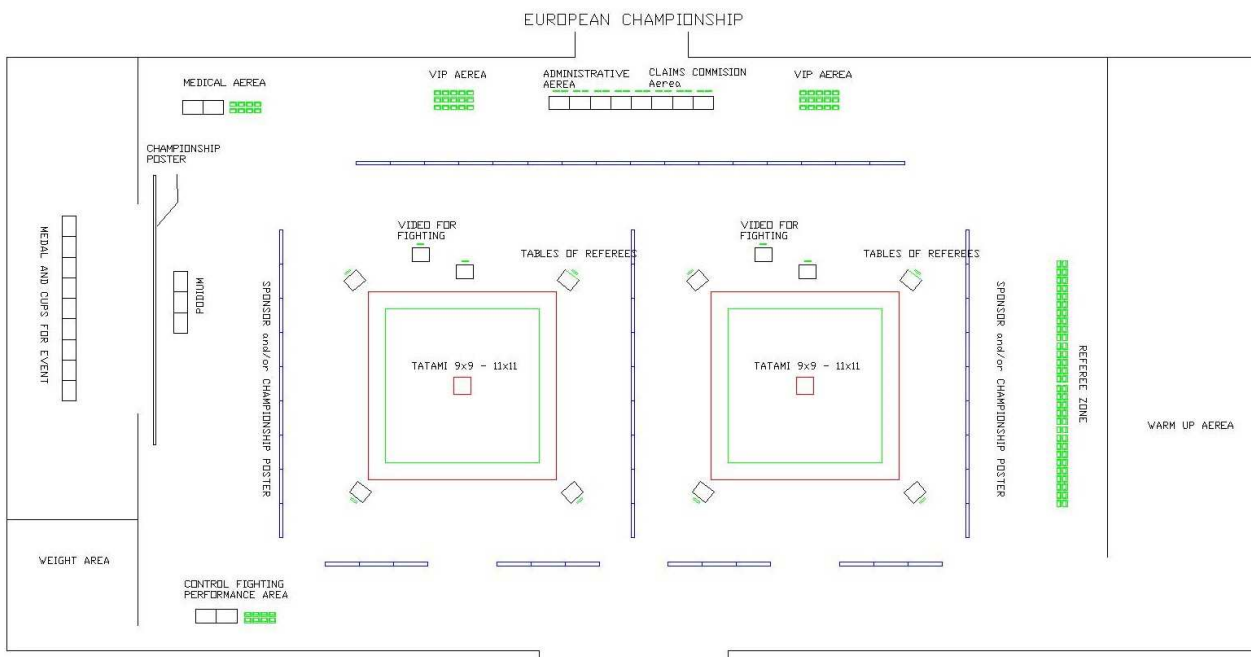
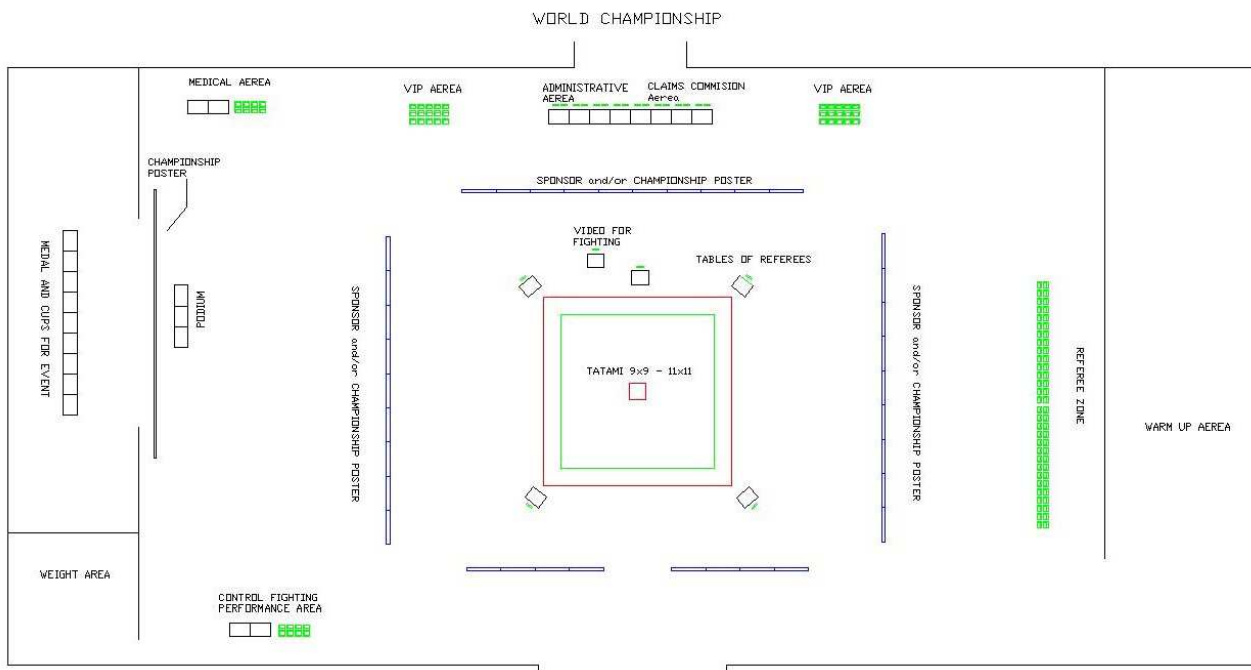
Gần bàn của ban tổ chức sẽ là ghế dành cho các trọng tài chờ tới lượt của họ, khi được gọi tên, các trọng tài này sẽ đứng dậy và đi đến trước khu vực thi đấu trước khi bước vào. Đây là quy cách của WVVF.

1.3 Bác sỹ và cấp cứu

Phía đối diện với khu vực của trọng tài, không cách quá xa với khu vực thi đấu, cần có một khu vực riêng dành cho bác sỹ và cấp cứu. ít nhất một bác sỹ phải luôn sẵn sàng cho trường hợp khẩn cấp xảy ra và bác sỹ sẽ túc trực trong suốt quá trình thi đấu. Chỉ trong thời gian nghỉ hoặc khi bác sỹ gặp vấn đề chấn thương mới được rời khỏi vị trí. Nếu bác sỹ và cấp cứu bị yêu cầu phải rời khỏi nhà thi đấu vì bất cứ lý do nào đó đồng nghĩa với việc cuộc thi đấu phải dừng lại cho đến khi họ quay lại vị trí.

1.4 Khu vực khởi động

Cuối cùng, hãy đừng quên chúng ta cần một khu vực để các võ sinh khởi động chuẩn bị cho cuộc thi. Sẽ rất cần thiết cử ra một thành viên trong ban tổ chức có mặt ở khu vực đó để thông báo thông tin cho võ sinh được biết về lượt đấu cũng như lịch thi đấu trong giải. Sẽ tốt hơn nữa nếu đoàn tổ chức có thể chuẩn bị một danh sách đầy đủ chi tiết danh sách các võ sinh thi đấu trong từng thể loại: tên tuổi, thời gian bắt đầu... Danh sách này cần phải được cập nhật ngay lập tức khi có thay đổi.



1.5 Nước chủ nhà

Quốc gia sẽ được quyền đăng cai giải đấu nếu đề xuất nguyện vọng lên ban tổ chức. Trước khi kết thúc một giải đấu, chúng ta sẽ công bố quốc gia đăng cai cho giải đấu tiếp theo.

Quốc gia mới muốn đăng cai giải đấu cần phải đề xuất nguyện vọng trong cuộc họp được tổ chức ở giải đấu trước đó.

Mẫu đơn đề xuất có nội dung như sau:

- Thời gian diễn ra giải đấu
- Quy trình
- Ủy ban tổ chức
- Số lượng tình nguyện viên tham gia
- Chương trình quảng cáo
- Kinh phí
- Nhà tài trợ

Khi Giải đấu được trao quyền tổ chức cho một quốc gia, Ủy ban tổ chức sẽ viết sách hướng dẫn thi đấu với sự hỗ trợ của Hội đồng cố vấn kỹ thuật châu Âu/ thế giới. Sách này sẽ tổng hợp tất cả những thông tin cần thiết cho sự kiện và phải được thông qua ít nhất 10 tháng trước khi diễn ra giải đấu.

Sách hướng dẫn thi đấu phải bao gồm:

- Áp phích giải đấu với các nhà tài trợ
- Số điện thoại và địa chỉ email của nước chủ nhà
- Tên của Kiểm soát viên, Trưởng ban trọng tài, Phụ trách giải quyết khiếu nại
- Thông tin cơ bản của nước chủ nhà
- Khách sạn nơi ăn nghỉ của võ sinh
- Công tác đi lại
- Thời gian và địa điểm thi đấu cũng như diễn ra các cuộc họp của Trọng Tài/Ban tổ chức
- Hạng mục thi đấu
- Thời hạn chốt nhận hồ sơ đăng ký tham dự giải

1.6 Đăng ký tham dự giải: mẫu đơn và hạn chót

Quá trình đăng ký tham dự giải sẽ theo các bước

Bước 1

8 tháng trước giải đấu: Nhận đăng ký tham dự từ các quốc gia.

Bước 2

4 tháng trước giải đấu: Hồ sơ đăng ký tham dự chính thức đầu tiên (mỗi quốc gia tham dự cần phải chỉ rõ các hạng mục sẽ tham gia)

Bước 3

2 tháng trước khi diễn ra giải đấu: Hồ sơ đăng ký tham dự chính thức cuối cùng, với tất cả danh sách võ sinh tham gia các hạng mục kèm theo chứng nhận y tế, bảo hiểm và giấy đảm bảo được viết bởi Chủ tịch của nước đó chỉ ra rằng các vận động viên tham gia đều dùng Bảo hiểm hợp lệ. Với võ sinh dưới 18 tuổi, cần phải có mẫu đơn có sự đồng ý của cha mẹ. Ngoài ra, các đoàn tham gia cần phải xác nhận quốc tịch nhằm đảm bảo thí sinh trong đoàn được thi đấu dưới màu cờ sắc áo của nước đó, cũng như xác nhận đã vượt qua các bài kiểm tra doping quốc tế. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, mỗi quốc gia tham dự phải đóng phí để được tham dự giải đấu.

Bước 4

Vào thời điểm được thông báo trong sách hướng dẫn chính thức, VĂN BẢN CHÍNH THỨC sẽ được kiểm duyệt bởi ban tổ chức.

Hộ chiếu hoặc ID của các thành viên đoàn và thí sinh.

Mẫu đơn xác nhận của bố mẹ thí sinh.

Chứng nhận y tế. Trong trường hợp thi đấu đối kháng, chứng nhân này phải chỉ ra rằng thí sinh tham gia được xét vào diện "đối kháng toàn diện" (cho người trưởng thành) hay "đối kháng hạng nhẹ" (cho vị thành niên).

Giấy tờ bảo đảm được ký bởi Chủ tịch nước.

1.7 Những ai được tham gia thi đấu

Mỗi quốc gia chỉ được cử ra một đoàn tham dự giải đấu, đoàn tham dự này đã và đang đóng phí tham dự hàng năm của tổ chức WVVF hay EVVF.

1.8 Kiểm tra doping

Tất cả các thí sinh và đoàn tham gia đều phải biết đến quy định kiểm tra doping quốc tế (WADA) như tất cả các môn thể thao khác. Hiệp hội, liên đoàn và tất cả mọi người trong WVVF hay EVVF phải nghiêm chỉnh chấp hành những điều luật cơ bản về kiểm tra doping quốc tế.

Tất cả các thí sinh phải trải qua xét thử doping nếu được yêu cầu từ ban tổ chức giải đấu.

CHƯƠNG 2 Kiểm soát viên và trọng tài

Ban tổ chức phải đưa ra được danh sách hội đồng với các vị trí:

Kiểm soát viên chính thức của giải đấu

Trưởng ban trọng tài

Ban trọng tài

Trưởng ban giải quyết khiếu nại

Trưởng ban tổ chức

Những người nắm giữ các vai trò ở trên là rất quan trọng, họ là người đại diện cao nhất đứng ra chịu trách nhiệm cho những trường hợp có thể xảy ra trong giải đấu.

2.1 Kiểm soát viên chính thức

Đây là người nắm vững tất cả các luật lệ của giải đấu, tổ chức các cuộc đấu và được quyền xử phạt bất kỳ vận động viên hay trọng tài nào có các hành vi không đúng đắn.

2.2 Trưởng ban trọng tài

Thông thường đây là cũng là trưởng ban trọng tài của hội đồng EVVF hoặc WVVF. Anh ta sẽ cử ra các trọng tài tham dự giải đấu (6 tháng trước khi sự kiện diễn ra) và chỉ định 5 trọng tài cho từng hạng mục.

Nếu có thắc mắc khiếu kiện nào về trọng tài, anh ta và kiểm soát viên sẽ cùng thảo luận để đưa ra quyết định đình chỉ trọng tài đó cho đến hết giải đấu.

2.3. Trọng tài

Tất cả các trọng tài phải được lựa chọn dựa trên những khóa học họ tham gia được EVVF tổ chức, và kinh nghiệm trong những giải đấu quốc tế của họ như WVVF, EVVF, giải châu Á, châu Phi, Sea Games...vân vân...

Khi trọng tài nhận được lệnh triệu tập, họ có một tháng để quyết định có tham gia hay không. Các trọng tài không được quyền ở cùng khách sạn với các vận động viên; Ủy ban tổ chức sẽ chuẩn bị khách sạn khác để những trọng tài này được nghỉ ngơi nhằm tránh sự tương tác với các vận động viên.

Trong suốt giải đấu, các trọng tài phải có mặt trong khu vực đã được chuẩn bị sẵn cho họ, khi được yêu cầu họ cần có mặt trước khu vực thi đấu trước khi trận đấu diễn ra - đây được xem là điều luật của WVVF.

Các trọng tài phải đưa ra những phán quyết công bằng, không thiên vị, họ là những người thân thiện, được đào tạo tốt và cư xử với tinh thần thể thao.

2.4 Trưởng ban giải quyết khiếu nại

Đây là người đứng ra xử lý các khiếu nại trong thi đấu, đến từ phán quyết sai của các trọng tài hay từ những lỗi của vận động viên.

Phí khiếu nại là 200 Euro. Đơn khiếu nại sẽ được viết theo mẫu chính thức và phí khiếu nại phải được đóng cho thư ký.

Các khiếu nại dành cho phán quyết của trọng tài và lỗi của vận động viên phải được đưa lên 10 phút trước thời điểm chính thức kết thúc hạng mục thi đấu đó (bao gồm đối kháng và biểu diễn); trưởng ban xử lý khiếu nại sẽ cùng đánh giá với Kiểm soát viên để đưa ra những giải thích phù hợp cho người khiếu kiện hoặc trong trường hợp cần thiết, anh ta sẽ đưa ra những hình phạt dành cho trọng tài hay vận động viên.

2.5 Trưởng ban tổ chức

Người này cần nắm vững tất cả các luật lệ thi đấu cũng như quy trình hoạt động trong suốt sự kiện, anh/chị ta sẽ xử lý đơn đăng ký tham gia giải (các bước đã được trình bày trong chương 1.6), kiểm tra hộ chiếu, chứng chỉ y tế, bảo hiểm. Trưởng ban điều hành giải sẽ đồng thời chỉ ra người có nhiệm vụ kiểm tra cân nặng của vận động viên trong trường hợp thi đấu đối kháng.

Người này sẽ được hỗ trợ bởi ít nhất 3 thành viên khác để xử lý tình huống trong thi đấu thật tốt, gọi tên những thí sinh ra thi đấu, kiểm tra thứ hạng, điểm số, in chứng chỉ và giải thưởng cho 3 vận động viên xuất sắc nhất.



Sàn đấu ở Geneva 2015



Sàn đấu với võ sư Bao Lan



Sàn đấu ở Italy 2012



Sàn đấu ở Belarus 2014

CHƯƠNG 3 Điều lệ cơ bản trong thi đấu

Tất cả các võ sinh là thành viên của liên hiệp hay của tổ chức có liên kết với WVVF hay EVVF đều được quyền tham gia các giải đấu quốc tế.

Khi các thí sinh được gọi ra thi đấu, họ phải đứng ở điểm giữa sàn đấu và chờ tiếng chuông bắt đầu. Sau khi kết thúc, một lần nữa họ phải đứng ở điểm giữa sàn đấu và chờ đánh giá từ phát thanh viên. Phát thanh viên sẽ gọi tên thí sinh tối đa là 3 lần. Nếu thí sinh không bước vào sàn đấu, phát thanh viên sẽ cảnh báo đây là lần gọi cuối cùng, thí sinh vẫn không có mặt sẽ bị loại khỏi cuộc đấu. Các thí sinh đều phải mặc võ phục Vovinam với đai vàng không có vạch đỏ.

Chi tiết võ phục thi đấu:

- Mặt trước bên trái áo in logo Vovinam
- Mặt trước bên phải: tên thí sinh được in bằng màu đỏ trên nền vàng
- Mặt sau in quốc gia mà thí sinh đại diện (tất cả các màu sắc đều được chấp nhận)
- Cánh tay trái/khu vực vai: in cờ quốc gia (kích cỡ lớn nhất 10x5cm)
- Cánh tay phải/khu vực vai: in logo tài trợ của đoàn (kích cỡ lớn nhất 10x5cm)

Các thí sinh phải hành xử như một vận động viên thể thao, tôn trọng đối thủ, trọng tài và ban tổ chức giải.

Thí sinh không được phép hỏi kiểm soát viên về bất cứ vấn đề gì.

Thí sinh không được phép khiếu nại.

Trong quá trình trao giải, thí sinh có thể mặc đồng phục chính thức của quốc gia đó.

Thí sinh phải biết đến điều lệ kiểm tra doping (WADA) và không được phép từ chối kiểm tra trong trường hợp được yêu cầu.

Mỗi hạng mục, từng quốc gia sẽ cử ra duy nhất 1 thí sinh thi đấu. Riêng Giải đấu cho thí sinh chưa là vị thành niên, mỗi quốc gia được cử ra 2 thí sinh cho từng hạng mục.

Mỗi thí sinh được tham gia tối đa 4 hạng mục, 3 tiết mục biểu diễn + 1 đối kháng.

QUAN TRỌNG: MỖI HẠNG MỤC SẼ ĐƯỢC THI ĐẤU CHÍNH THỨC NẾU CÓ ÍT NHẤT 3 QUỐC GIA THAM GIA. NẾU KHÔNG ĐỦ SỐ LƯỢNG NÀY, HẠNG MỤC THI ĐẤU SẼ ĐƯỢC LOẠI BỎ.

CHƯƠNG 4: THI ĐẤU BIỂU DIỄN (QUYỀN, SONG LUYỆN, TỰ VỆ NỮ, 1 VS 3, ĐÒN CHÂN TẤN CÔNG)



4.1 Điều lệ

Các trận thi đấu phải chấp hành các điều luật quốc tế và lộ trình biểu diễn đưa ra bởi WVVF và EVVF. Từ đó các lỗi trong quá trình biểu diễn sẽ được đánh giá.

Các thí sinh cần có võ cụ thi đấu riêng.

4.2 Mẫu file Excel dùng cho tính điểm

Để tránh các lỗi có thể xảy ra trong quá trình tính toán, sẽ là cần thiết áp dụng mẫu file điện tử Excel với vai trò tổng hợp điểm số một cách tự động.

Dưới đây là ví dụ về mẫu file Excel tôi đề cập ở trên: bạn chỉ phải điền tên thí sinh vào từng hạng mục (bước này thậm chí cũng có thể được máy tính hoàn thành tự động thông qua phần mềm dựa trên các mẫu đơn đăng ký điện tử) và ghi lại điểm số từ các trọng tài. Điểm số và xếp hạng sẽ ngay lập tức được máy tính tự động tổng hợp bằng cách tính tổng các điểm thành phần và so sánh điểm số giữa các thí sinh.

Rank	Competitor	Referee 1	Referee 2	Referee 3	Referee 4	Referee 5	min	max	Final	F+Max	F+min	Total
1	Phung Shedd	93	79	74	78	87	74	93	244	337	318	411
2	Jennifer Ragan	86	90	74	86	80	74	90	252	342	326	416
3	Agatha Modica	74	77	90	90	75	74	90	242	332	316	406
4	Tommye Bickel	70	97	98	72	76	70	98	245	343	315	413
5	Christopher Starbuck	73	75	91	75	92	73	92	241	333	314	406
6	Nicholle Lugo	93	70	93	73	79	70	93	245	338	315	408
7	Mallory Hodes	81	72	87	97	70	70	97	240	337	310	407
8	Luella Flippen	78	86	95	76	88	76	95	252	347	328	423
9	Starr Hubble	95	91	91	97	98	91	98	283	381	374	472
10	Yadiria McCallie	96	75	97	89	94	75	97	279	376	354	451
11	Larie Gengler	75	97	77	94	93	75	97	264	361	339	436
12	Antonetta Stromain	85	70	91	92	74	70	92	250	342	320	412
13	Iris Niles	94	98	85	71	84	71	98	263	361	334	432
14	Corie Job	79	97	90	70	77	70	97	246	343	316	413
15	Joselyn Mallette	88	94	94	95	88	88	95	283	378	371	466
16	Fern Coulombe	72	72	96	85	94	72	96	251	347	323	419
17	Lasonya Mckendrick	75	90	84	97	96	75	97	270	367	345	442
18	Lahoma Gamache	97	74	86	88	97	74	97	271	368	345	442
19	Theda Duffel	85	86	84	78	95	78	95	255	350	333	428
20	Heike Straka	85	96	96	86	83	83	96	267	363	350	446
21	Colton Frame	98	92	98	79	91	79	98	281	379	360	458
22	Miriam Needham	79	93	75	81	95	75	95	253	348	328	423
23	Emerald Muhammad	90	92	91	88	92	88	92	273	365	361	453
24	Isaias Koons	73	70	98	90	81	70	98	244	342	314	412
25	Leanne Alberts	70	92	70	74	82	70	92	226	318	296	388
26	Inannie Venters	97	98	80	76	80	76	98	257	355	333	431

Hình 1

Tôi sẽ trình bày sơ qua về mẫu file ở trên

Cột A: Xếp hạng: bảng xếp hạng cuối cùng từ vị trí thứ 1 đến thứ 3.

Cột B: Họ tên thí sinh

Từ cột C đến G: điểm số thành phần từ tổ chấm điểm

Cột H: Điểm thành phần thấp nhất (không được tính vào tổng điểm cuối cùng)

Cột I: Điểm thành phần cao nhất (không được tính vào tổng điểm cuối cùng)

Cột J: Điểm số cuối cùng là tổng của 3 điểm thành phần (5 điểm thành phần trừ đi điểm thành phần thấp nhất và điểm thành phần cao nhất)

Cột K F+max: Trong trường hợp hòa, tổng điểm của cột này sẽ được đem ra so sánh đầu tiên (là tổng điểm cuối cùng và điểm thành phần cao nhất)

Cột L Fmin: Vẫn trong trường hợp hòa, nếu điểm ở cột F+max vẫn bằng nhau thì cột này được đem ra so sánh tiếp theo (là tổng của điểm cuối cùng và điểm thành phần thấp nhất)

Cột M: Tổng của 5 điểm thành phần

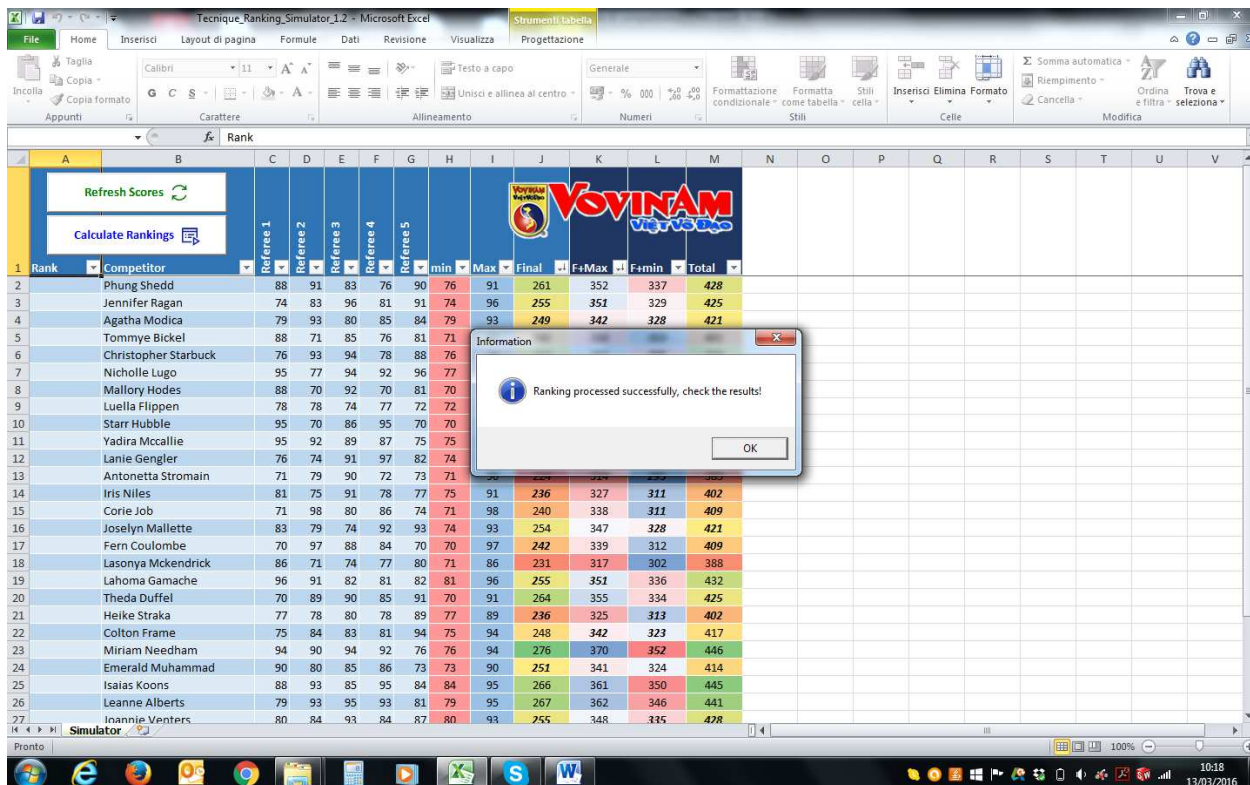
Nút "Calculate Ranking": tự động xếp hạng.

Thí sinh chiến thắng là người với điểm cuối cùng cao nhất (không bao gồm 2 điểm thành phần thấp nhất và cao nhất)

Cách sử dụng mẫu file này rất đơn giản:

- 1- Điền tên tất cả các thí sinh
- 2- Mỗi khi trọng tài đưa ra đánh giá điểm số, người ghi điểm sẽ có nhiệm vụ ghi lại điểm số này vào file.
- 3- Khi tất cả điểm số được điền, nhấn nút "Calculate Ranking - Xếp hạng".
- 4- Một cửa sổ sẽ hiện ra với thông báo quá trình xếp hạng đã được hoàn thành chính xác.
- 5- Nhấn vào nút OK để xem bảng xếp hạng cuối cùng.

Xin hãy xem các bước được thể hiện dưới đây



Hình 2

Tecniche_Ranking_Simulator_1.2 - Microsoft Excel

Strumenti tabella

File Home Inserisci Layout di pagina Formule Dati Revisione Visualizza Progettazione

Calibri 11 A A

Generale

Formato condizionale Formatta come tabella Stili cella

Inserisci Elimina Formato

Somma automatica Riempimento Cancellazione

Ordina e filtra Trova e seleziona

Modifica

A1 Rank

Rank	Competitor	Referee 1	Referee 2	Referee 3	Referee 4	Referee 5	min	Max	Final	F+Max	F+min	Total
1	Nicholle Lugo	95	77	94	92	96	77	96	281	377	358	454
2	Miriam Needham	94	90	94	92	76	76	94	276	370	352	446
3	James Rickey	74	94	95	85	95	74	95	274	369	348	443
4	Krista Williams	94	80	96	90	88	80	96	272	368	352	448
5	Yadira McCallie	95	92	89	87	75	75	95	268	363	343	438
6	Leanne Alberts	79	93	95	93	81	79	95	267	362	346	441
7	Isaias Koons	88	93	85	95	84	84	95	266	361	350	445
8	Theda Duffel	70	89	90	85	91	70	91	264	355	334	425
9	Phung Shedd	88	91	83	76	90	76	91	261	352	337	428
10	Christopher Starbuck	76	93	94	78	88	76	94	259	353	335	429
11	Jennifer Ragan	74	83	96	81	91	74	96	255	351	329	425
12	Lahoma Gamache	96	91	82	81	82	81	96	255	351	336	432
13	Joannie Venters	80	84	93	84	87	80	93	255	348	335	428
14	Joselyn Mallette	83	79	74	92	93	74	93	254	347	328	421
15	Starr Hubble	95	70	86	95	70	70	95	251	346	321	416
16	Emerald Muhammad	90	80	85	86	73	73	90	251	341	324	414
17	Lanie Gengler	76	74	91	97	82	74	97	249	346	323	420
18	Agatha Modica	79	93	80	85	84	79	93	249	342	328	421
19	Colton Frame	75	84	83	81	94	75	94	248	342	323	417
20	Fern Coulombe	70	97	88	84	70	70	97	242	339	312	409
21	Tommye Bickel	88	71	85	76	81	71	88	242	330	313	401
22	Corie Job	71	98	80	86	74	71	98	240	338	311	409
23	Mallory Hodes	88	70	92	70	81	70	92	239	331	309	401
24	Bianca Hamil	91	75	84	73	79	73	91	238	329	311	402
25	Iris Niles	81	75	91	78	77	75	91	236	327	311	402
26	Heike Straka	77	78	80	78	89	77	89	236	325	313	402

Pronto

10:18 13/03/2016

Hình.3.

4.3 Trường hợp đặc biệt: hòa

Trong thi đấu sẽ có khả năng xảy ra kết quả hòa.

Sử dụng file Excel sẽ giúp chúng ta phân loại các trường hợp hòa này:

TRƯỜNG HỢP 1

2 thí sinh có cùng điểm số ở cột tổng điểm J. Trước khi tiến hành xếp hạng, phần mềm máy tính sẽ thông báo rằng 2 thí sinh này có kết quả hòa...ví dụ 2 thí sinh xếp ở vị trí thứ 3 và thứ 4 (Hình 4)

The screenshot shows an Excel spreadsheet titled 'Technique_Ranking_Simulator_1.2'. The spreadsheet contains a table with columns for Rank, Competitor, five referees (Referee 1 to 5), min, Max, Final, F+Max, F+min, and Total. The data is as follows:

Rank	Competitor	Referee 1	Referee 2	Referee 3	Referee 4	Referee 5	min	Max	Final	F+Max	F+min	Total
1	Joannie Vanders	85	96	81	72	90	72	96	256	352	328	424
2	Lasonya Mckendrick	77	74	91	96	73	73	96	242	338	315	411
3	Agatha Modica	70	71	87	94	75	70	94	233	327	303	397
4	Antonetta Stromain	82	87	72	81	94	72	94	267	361	337	431
5	Leanne Alberts	73	75	77	94	96	73	96	255	342	334	421
6	Nicholle Lugo	87	89	70	89	96	70	96	266	363	338	435
7	Lahoma Gamache	88	88	98	73	98	73	98	233	324	303	394
8	Krista Williams	89	87	91	74	74	74	91	265	362	339	436
9	Heike Straka	88	81	90	81	72	72	90	237	330	308	401
10	Phung Shedd	78	75	92	80	86	75	92	233	314	307	388
11	Colton Frame	76	74	93	70	83	70	93	250	344	324	418
12	Jennifer Ragan	81	76	92	80	78	76	92	265	362	343	440
13	Yadira McCallie	93	84	70	90	94	70	94	262	356	344	438
14	Theda Duffel	85	86	87	84	79	79	87	219	303	289	373
15	Corie Job	72	87	87	92	97	72	97	250	343	322	415
16	Isaiah Koons	78	79	70	91	76	70	91	260	358	344	442
17	Christopher Starbuck	97	74	95	96	74	74	97	256	350	332	426
18	Iris Nilles	72	91	74	93	71	71	93				
19	Bianca Hamil	74	76	79	81	78	74	81				
20	Emerald Muhammad	77	81	92	74	94	74	94				
21	Joselyn Mallette	81	78	97	91	93	78	97				
22	James Rickey	87	82	90	94	85	82	94				
23	Mallory Hodes	70	71	75	73	84	70	84				
24	Lanie Gengler	73	90	93	72	87	72	93				
25	Fern Coulombe	98	85	86	89	84	84	98				
26	Starr Hubble	86	93	94	76	77	76	94				

A warning dialog box is displayed over the table, stating: "Warning! Attention, playoff for 3rd and 4th place! Press OK to try automatic playoff resolution." The dialog box has an "OK" button.

Hình 4

Nếu nhấn vào nút OK, bảng xếp hạng sẽ hiện ra và thứ tự xếp hạng bây giờ sẽ dựa trên so sánh của cột K F-max bao gồm cả điểm thành phần cao nhất (tất nhiên so sánh này chỉ dành cho trường hợp 2 thí sinh bằng điểm ở trên) (Hình 5)

Rank	Competitor	Referee 1	Referee 2	Referee 3	Referee 4	Referee 5	min	Max	Final	F+Max	F+min	Total
1	Lahoma Gamache	88	88	98	73	98	73	98	274	372	347	445
2	Yadira McCallie	93	84	70	90	94	70	94	267	361	337	431
3	Tommye Bickel	95	77	94	98	77	77	98	266	364	343	441
4	Corie Job	72	87	87	92	97	72	97	266	363	338	435
6	Christopher Starbuck	97	74	95	96	74	74	97	265	362	339	436
7	Joselyn Mallette	81	78	97	91	93	78	97	265	362	343	440
8	Nicholle Lugo	87	89	70	89	96	70	96	265	361	335	421
9	James Rickey	87	82	90	94	85	82	94	262	356	344	438
10	Fern Coulombe	98	85	86	89	84	84	98	260	358	344	442
11	Miriam Needham	78	95	94	76	86	76	95	258	353	334	429
12	Joannie Venters	85	96	81	72	90	72	96	256	352	328	424
13	Starr Hubble	86	93	94	76	77	76	94	256	350	332	426
14	Theda Duffel	85	86	87	84	79	79	87	255	342	334	421
15	Luella Flippen	94	72	88	96	71	71	96	254	350	325	421
16	Antonetta Stromain	82	87	72	81	94	72	94	250	344	322	416
17	Emerald Muhammad	77	81	92	74	94	74	94	250	344	324	418
18	Larrie Gengler	73	90	93	72	87	72	93	250	343	322	415
19	Krista Williams	89	87	91	74	74	74	91	250	341	324	415
20	Heike Straka	88	81	90	81	72	72	90	250	340	322	412
21	Leanne Alberts	73	75	77	94	96	73	96	246	342	319	415
22	Alita Mchugh	74	78	93	85	81	74	93	244	337	318	411
23	Phung Shedd	78	75	92	80	86	75	92	244	336	319	411
24	Lasonya Mckendrick	77	74	91	96	73	73	96	242	338	315	411
25	Jennifer Ragan	81	76	92	80	78	76	92	239	331	315	407
26	Iris Niles	72	91	74	93	71	71	93	237	330	308	401
27	Anatha Modica	70	71	87	94	75	70	94	233	327	303	397

Hình 5

TRƯỜNG HỢP 2

2 thí sinh có tổng điểm chính thức bằng nhau ở cột J. Trước khi xếp hạng, phần mềm sẽ thông báo 2 thí sinh này cùng điểm số ..ví dụ ở vị trí thứ 3 và thứ 4 (Hình 4)

Phần mềm sẽ so sánh cột F-Max (tổng điểm bao gồm điểm thành phần cao nhất). Nếu điểm số ở cột F-max này cũng bằng nhau, phần mềm sẽ so sánh điểm số ở cột F-Min (tổng điểm bao gồm điểm thành phần thấp nhất). Nếu nhấn nút OK bảng xếp hạng sẽ hiện ra với thứ tự xếp hạng dựa trên cột F-min này (so sánh chỉ dành riêng cho 2 thí sinh bằng điểm chúng ta đang xét đến). (Hình 6)

Rank	Competitor	Referee 1	Referee 2	Referee 3	Referee 4	Referee 5	min	Max	Final	F+Max	F+Min	Total
1	Lahoma Gamache	88	88	98	73	98	73	98	274	372	347	445
2	Yadira Mcallie	93	84	70	90	94	70	94	267	367	337	431
3	Tommye Bickel	95	77	94	98	77	77	98	266	364	343	441
4	Corie Job	72	87	87	92	98	72	98	266	364	338	436
5	Christopher Starbuck	97	74	95	96	74	74	97	265	362	339	436
6	Joselyn Mallette	81	78	97	91	93	78	97	265	362	343	440
7	Nicholle Lugo	87	89	70	89	96	70	96	265	361	335	431
8	James Rickey	87	82	90	94	85	82	94	262	356	344	438
9	Fern Coulombe	98	85	86	89	84	84	98	260	358	344	442
10	Miriam Needham	78	95	94	76	86	76	95	258	353	334	429
11	Joannie Venters	85	96	81	72	90	72	96	256	352	328	424
12	Starr Hubble	86	93	94	76	77	76	94	256	350	332	426
13	Theda Duffel	85	86	87	84	79	79	87	255	342	334	421
14	Luella Flippen	94	72	88	96	71	71	96	254	350	325	421
15	Antonetta Stromain	82	87	72	81	94	72	94	250	344	322	416
16	Emerald Muhammad	77	81	92	74	94	74	94	250	344	324	418
17	Lanie Gengler	73	90	93	72	87	72	93	250	343	322	415
18	Krista Williams	89	87	91	74	74	74	91	250	341	324	415
19	Heike Straka	88	81	90	81	72	72	90	250	340	322	412
20	Leanne Alberts	73	75	77	94	96	73	96	246	342	319	415
21	Alita Mchugh	74	78	93	85	81	74	93	244	337	318	411
22	Phung Shedd	78	75	92	80	86	75	92	244	336	319	411
23	Lasonya Mckendrick	77	74	91	96	73	73	96	242	338	315	411
24	Jennifer Ragan	81	76	92	80	78	76	92	239	331	315	407
25	Iris Niles	72	91	74	93	71	71	93	237	330	308	401
26	Aeatha Modica	70	71	87	94	75	70	94	234	327	301	397

Hình 6

TRƯỜNG HỢP 3

Sẽ có khả năng xảy ra rằng cả 3 cột: Điểm cuối cùng, F-Max và F-Min của 2 thí sinh đều bằng điểm nhau.

Trường hợp này được xem như kết quả hòa tuyệt đối. 2 thí sinh sẽ được xếp đồng hạng. (Hình 7)

Rank	Competitor	Referee 1	Referee 2	Referee 3	Referee 4	Referee 5	min	Max	Final	F+Max	F+min	Total
1	Lahoma Gamache	88	88	98	73	98	73	98	274	372	347	445
2	Yadira Mccollie	92	84	70	90	94	70	94	267	361	327	431
4	DRAW Tommye Bickel	95	77	94	98	77	77	98	266	364	343	441
5	DRAW Corie Job	95	94	77	77	98	77	98	266	364	343	441
6	Joselyn Mallette	81	78	97	91	93	78	97	265	362	343	440
7	Christopher Starbuck	97	74	95	96	74	74	97	265	362	339	436
8	Nicholle Lugo	87	89	70	89	96	70	96	265	361	335	431
9	James Rickey	87	82	90	94	85	82	94	262	356	344	438
10	Fern Coulombe	98	85	86	89	84	84	98	260	358	344	442
11	Miriam Needham	78	95	94	76	86	76	95	258	353	334	429
12	Joannie Venters	85	96	81	72	90	72	96	256	352	328	424
13	Starr Hubble	86	93	94	76	77	76	94	256	350	332	426
14	Theda Duffel	85	86	87	84	79	79	87	255	342	334	421
15	Luella Flippen	94	72	88	96	71	71	96	254	350	325	421
16	Emerald Muhammad	77	81	92	74	94	74	94	250	344	324	418
17	Antonetta Stromain	82	87	72	81	94	72	94	250	344	322	416
18	Lanie Gengler	73	90	93	72	87	72	93	250	343	322	415
19	Krista Williams	89	87	91	74	74	74	91	250	341	324	415
20	Heike Straka	88	81	90	81	72	72	90	250	340	322	412
21	Leanne Alberts	73	75	77	94	96	73	96	246	342	319	415
22	Alita Mchugh	74	78	93	85	81	74	93	244	337	318	411
23	Phung Shedd	78	75	92	80	86	75	92	244	336	319	411
24	Lasonya Mckendrick	77	74	91	96	73	73	96	242	338	315	411
25	Jennifer Ragan	81	76	92	80	78	76	92	239	331	315	407
26	Iris Niles	72	91	74	93	71	71	93	237	330	308	401
27	Apatha Modica	70	71	87	94	75	70	94	233	327	303	397

Hình 7

Đây sẽ là trường hợp duy nhất 4 vận động viên cùng bước lên bục nhận giải

CHƯƠNG 5: THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG



5.1 Điều luật

Các thí sinh cần tuân thủ luật lệ quốc tế và quy trình kỹ thuật đưa ra bởi WVVF và EVVF.

Cho thí sinh là người trưởng thành: FULL CONTACT đối kháng cho phép hạ knock out.

Cho thí sinh chưa là vị thành niên (từ 9 đến 18 tuổi) LIGHT CONTACT đối kháng không cho phép hạ knock out.

5.2 Phần mềm dùng cho tính toán điểm số

Cần thiết sử dụng một phần mềm để ghi lại điểm số. Một màn hình sẽ cập nhật điểm số theo thời gian thực (tức thời) từ ban trọng tài, và thông tin về thời gian trong thi đấu.

Những lỗi kỹ thuật cũng như những lần sử dụng đòn chân tấn công sẽ được phần mềm tự động tổng hợp và chiếu lên màn hình lớn.

Điều này sẽ giúp thí sinh và huấn luyện viên theo dõi trận đấu tốt hơn, tránh những lỗi không đáng có.

Sẽ là tốt hơn nếu có 3 hệ thống điện tử hoạt động trong 1 giải đấu: 2 hệ thống cùng hoạt động song song và 1 hệ thống dự phòng.

Vào thời điểm hiện tại, Belarus đã cho ra đời phần mềm tốt nhất, đáng tin cậy nhất dựa trên điều lệ từ WVVF và EVVF.



5.3 Cân nặng

Các trận thi đấu đối kháng cần được kiểm tra cân nặng trước khi diễn ra.

Quá trình kiểm tra này cần được tiến hành ở một phòng riêng được người có trách nhiệm chỉ định, thời gian cần được thống nhất với thí sinh, thường là cùng ngày diễn ra trận đấu, trước đó khoảng 2 tiếng rưỡi.

Sau khi kiểm tra, kết quả cân nặng phải phù hợp với hạng cân thi đấu, cho phép chênh lệch là 200g cho người trưởng thành và 500g cho vị thành niên.

Trong quá trình kiểm tra, thí sinh cần mặc quần áo, ít nhất là đồ lót.

Thí sinh nữ có thể yêu cầu người kiểm tra là nữ.

Huấn luyện viên và quản lý đoàn có thể có mặt trong quá trình kiểm tra

5.4 Dụng cụ bảo vệ trong khi thi đấu

Các thí sinh đều phải chuẩn bị dụng cụ bảo vệ thi đấu riêng.

Những vật dụng bắt buộc:

Bảo vệ răng một hàm hay 2 hàm

Mũ bảo hiểm: mở phần trước mặt cho người trưởng thành

Mũ bảo hiểm: đóng với khung bảo vệ cho thí sinh chưa là vị thành niên

Đầu phục bảo vệ cơ thể của Vovinam Việt Võ Đạo

Găng tay cỡ 10 oz

Bảo vệ chỗ kín

Bảo vệ ống đồng

Bảo vệ bàn chân cho thí sinh chưa là vị thành niên

Những vật dụng có thể sử dụng:

Bảo vệ bàn chân cho người trưởng thành

Bảo vệ cánh tay

Vải quần bàn tay trước khi đeo găng

Mỗi thí sinh phải dùng găng tay, mũ bảo hiểm và đầu phục bảo vệ cơ thể với màu sắc Xanh hoặc Đỏ tùy theo quyết định của trọng tài.

Thành viên ban tổ chức được giao nhiệm vụ cần phải liên lạc từ trước với huấn luyện viên để thí sinh đảm bảo sử dụng đồ bảo hiểm được kiểm tra trước khi trận đấu diễn ra.

Dụng cụ bảo hiểm phải đảm bảo theo quy cách, cụ thể như sau:

Bảo vệ răng: làm bằng nhựa plastic. Là bảo vệ đơn nếu chỉ bảo vệ hàm trên, là bảo vệ kép nếu bảo vệ cả hàm dưới. Chấp nhận màu sắc bất kỳ.

Mũ bảo hiểm mở: làm bằng nhựa plastic hay da, phải vừa vặn với đầu thí sinh. Có thể có bộ phận bảo vệ má và cằm. Khóa từ sau gáy hay dưới cằm bằng khóa kéo hay miếng dán. Chỉ cho phép màu Xanh hoặc Đỏ.

Mũ bảo hiểm đóng: làm bằng nhựa plastic hay da, phải vừa vặn với đầu thí sinh. Có thể có bộ phận bảo vệ má và cằm. Khung bảo vệ phải trước được làm từ kim loại hay nhựa plastic, màu đen hoặc trắng. Khóa từ sau gáy hay dưới cằm bằng khóa kéo hay miếng dán. Chỉ cho phép màu Xanh hoặc Đỏ.

Đầu phục Vovinam: làm bằng da dẹt hoặc da lót, phải bảo vệ phần ngực từ cằm cho đến bụng dưới cả trước và sau. Khóa phía sau bằng khóa kéo hay miếng dán. Màu sắc cho phép: Xanh/Đỏ trên nền trắng hoặc hoàn toàn Xanh/Đỏ. Có thể có dòng chữ "Vovinam Việt Võ Đạo" viết ở phần trước ngực.

Găng tay: cỡ găng tay phải là 10 oz (=280gram), làm bằng da, PVC hay các vật liệu tương tự. Phần bảo vệ bàn tay phải mềm mại để bảo vệ 4 ngón tay và chống sốc. Ngón trỏ tách biệt với 4 ngón còn lại. Găng tay cũng cần bảo vệ cả cổ tay. Khóa găng tay ở cổ tay bằng khóa kéo hay miếng dán. Chỉ cho phép 2 màu Xanh và Đỏ

Bảo vệ chỗ kín: phần lõi làm bằng nhựa PVC có thể tháo ra được gắn vào một vòng nhựa plastic co giãn quanh bụng dưới để đảm bảo vừa vặn và an toàn. Cần được mặc bên trong Võ Phục. Vừa với thân hình võ sinh. Chấp nhận tất cả các màu.

Bảo vệ ống đồng: làm bằng da, nhựa PVC hay các vật liệu tương tự, được mặc dưới Võ Phục và được thiết kế theo hình dáng ống đồng. Phần bảo vệ này phải mềm mại, cố định bằng cách dán quanh bắp chân. Chấp nhận tất cả các màu.

Bảo vệ bàn chân: làm bằng da, nhựa PVC hay các vật liệu tương tự với phần bảo vệ mềm mại, che hoàn toàn được bàn chân. Cố định bằng khóa hoặc miếng dán ở dưới mắt cá chân. Chỉ chấp nhận màu Xanh/Đỏ.

Miếng bảo vệ cánh tay: làm bằng da, nhựa PVC hay các vật liệu tương tự mặc dưới Võ Phục với phần bảo vệ mềm mại, che được cánh tay. Cố định bằng miếng dán. Chấp nhận tất cả các màu.







TỔNG KẾT

Như trình bày ở trang 1, trong khuôn khổ 24 trang của luận văn này, tôi đã đưa ra những điều luật sơ khai với mong muốn sẽ được sử dụng hữu ích trong những giải đấu tương lai. Mục đích chính như tôi đã trình bày trong phần mở đầu, gồm 2 mặt: một mặt, các điều lệ này sẽ là văn bản hướng dẫn cho Ban tổ chức để xử lý tất cả các quá trình, yếu tố diễn ra trong giải đấu, mặt khác đây sẽ là kim chỉ nam cho các thí sinh, đoàn, quốc gia tham gia giải, giúp mọi người dễ dàng chuẩn bị mọi thứ cần thiết nhằm đảm bảo tiến trình đúng hạn và chính xác.

Luận văn của tôi thực sự mới chỉ là những ý tưởng ban đầu. Thiết nghĩ EVVF và WVVF có thể xem đây là điểm bắt đầu để phát triển và hoàn thiện chi tiết và chính xác hơn các điều lệ của giải từ những điểm cần thiết đã được nêu trên.